

Số: 01/QĐ-THPTPVN

Ý Yên, ngày 06 tháng 01 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc công khai giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của trường THPT Phạm Văn Nghị**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ quyết định số: 2656/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của trường THPT Phạm Văn Nghị (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ công nhân viên chức tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT
- Lưu :VT, KT

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



Nguyễn Hà Trung



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Phạm Văn Nghị

Chương: 422

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Quyết định số 2656/QĐ-THPTPVN ngày 31/12/2024 của trường THPT Phạm Văn Nghị)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
2	Phí	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
1	Lệ phí	
2	Phí	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	16,578,000,000
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	16,578,000,000
1	Chi quản lý hành chính	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	16,578,000,000
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15,543,000,000
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,035,000,000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	



62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
III	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	





Số: 2656/QĐ-SGDĐT

Nam Định, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Căn cứ ý kiến hiệp y của Sở Tài chính tại các phụ lục hiệp y kèm theo công văn số 2557/SGDDĐT-KHTC ngày 31/12/2024 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về việc hiệp y phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trường THPT Phạm Văn Nghị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổng số tiền: **17.009 Triệu đồng** (Mười bảy tỷ, không trăm lẻ chín triệu đồng).

**Trong đó:**

- Ngân sách nhà nước cấp: 16.578 Triệu đồng;
- Đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương: 431 Triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Hiệu trưởng trường THPT Phạm Văn Nghị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.



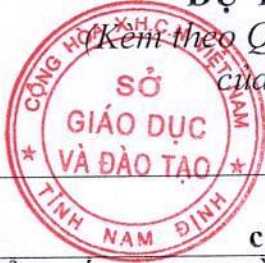
Nguyễn Văn Thuận



# DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 2656/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định)



Tên đơn vị: Trường THPT Phạm Văn Nghị

Nội dung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025	Số tiền (Triệu đồng)
<b>Tổng số dự toán điều hành:</b> Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục Chương: 422. Loại khoản: 070-074 <b>Trong đó:</b>	<b>17.009</b>
- Kinh phí thường xuyên giao tự chủ - ngân sách nhà nước cấp:	15.543
- Kinh phí thường xuyên giao tự chủ - đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương:	431
- Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ - ngân sách nhà nước cấp:	1.035
<b>Bao gồm:</b>	
+ Kinh phí quỹ tiền thưởng theo năm 2025 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	835
+ Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc thiết bị	200

Biên chế viên chức giao năm 2025: **77 Biên chế**

Biên chế hợp đồng lao động theo NĐ 111 giao năm 2025: **1 Biên chế**

## Ghi chú:

1. Tổng số chi NSNN là số chi đơn vị được điều hành bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp và kinh phí các đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị theo mức lương cơ sở 2.340 nghìn đồng và biên chế được giao năm 2025, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, chưa bao gồm chi xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu.

2. Trong tổng chi NSNN đã bao gồm: Kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ với mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng theo biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được cấp có thẩm quyền giao năm 2025; quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP; kinh phí hoạt động; kinh phí thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thực hiện Đề án 06 của Chính phủ (như kinh phí: Duy trì công thông tin điện tử, thuê đường truyền chuyên dụng; duy trì tài khoản hệ thống hợp trực tuyến ngành giáo dục; mua sắm, nâng cấp, cập nhật phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, phục vụ giảng dạy, phần mềm phục vụ quản lý tài sản công dưới 500 triệu đồng, phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo...); ... ; chưa bao gồm số thu đơn vị được để lại chi theo chế độ.

3. Trong chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo đã bao gồm: kinh phí tổ chức các kỳ thi, kinh phí dự thi, dự tuyển; đề án phổ biến giáo dục pháp luật; kinh phí chi công tác y tế trong các trường học, kinh phí tăng cường công tác thanh tra giáo dục; bồi dưỡng cán bộ quản lý các khối học, hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông; kinh phí tổ chức kỳ thi THPT quốc gia; kinh phí bồi dưỡng, tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông; kinh phí tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; kinh phí thẩm định tài liệu giáo dục địa phương; kinh phí thường xuyên không giao tự chủ để mua sắm, bảo quản, sửa chữa tài sản, máy móc thiết bị trong đơn vị trực thuộc.

4. Đơn vị chủ động xác định và tạo nguồn cải cách tiền lương từ số thu được để lại theo quy định (Trong đó số thu học phí trích tối thiểu 40%)./.